TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 1123/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2018
V/v : Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp : Ông Tưởng Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 809/2018/HNST ngày 13 tháng 6 năm 2018 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số 329/2018/QĐ- MPH ngày 08 tháng 8 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

-Bà A, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 14 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- Chị D, sinh ngày 20/7/1992; giới tính : Nữ ; Địa chỉ: Số 3 đường số Q, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết :

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 05 tháng 6 năm 2018 và bản tự khai ngày 10/7/2018, bà A yêu cầu:

Vào năm 2000, A bà là ông T chết và chị dâu bà là bà X không đủ khả năng nuôi 02 cháu nên bà X đồng ý cho bà nhận cháu D, sinh ngày 20/7/1992 làm con nuôi để lo cho cháu ăn học và đã được Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 499/QĐ-UBND ngày 03/7/2007 và cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyển số 01/2007 ngày 03/7/2007 . Đến nay cháu D đã trưởng thành không cần sự chăm sóc của tôi nữa vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị D, sinh ngày 20/7/1992 . bà A tự khai chị D không có tài sản chung với gia đình bà.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 05 tháng 6 năm 2018 và bản tự khai ngày 10/7/2018, chị D yêu cầu :

Vào ngày 03/7/2007 tôi được Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 499/QĐ-UBND ngày 03/7/2007 và cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyển số 01/2007 ngày 03/7/2007 công nhận tôi làm con nuôi bà A. Nay tôi đã trưởng thành vì vậy bà A yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với tôi thì tôi đồng ý. Chi D xác nhận không có tài sản gì và không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của bà A.

3.Tại phiên họp:

- Bà A vẫn giữ yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị D, sinh ngày 20/7/1992 và chị D không có tài sản chung với gia đình bà.

-Chị D đồng ý chấm dứt làm con nuôi bà A vì chi cho rằng chị nay đã trên 18 tuổi. Chi D xác nhận không có tài sản gì và không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của bà A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự : Trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán cũng như các đương sự chấp hành đúng trình tự , thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về việc giải quyết: Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật nuôi con nuôi 2010, yêu cầu của bà A và D phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò vấp nhận định:

[1].Về thẩm quyền và thủ tục giải quyết:

Xét đơn yêu cầu của bà A chấm dứt con nuôi với chị D hiện đang cư ngụ tại 3/45 đường số A, Phường Q, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh . Đây là việc yêu cầu chấm dứt con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm L khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 499/QĐ-UBND ngày 03/7/2007 và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyển số 01/2007 ngày 03/7/2007của Ủy ban nhân dân phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì việc bà A nhận chị D làm con nuôi là hợp pháp phù hợp với quy định Luật nuôi con nuôi năm 2010.

Xét yêu cầu của bà A về việc chấm dứt con nuôi với chị D vì bà cho rằng chị D đã đủ 18 tuổi và chị D cũng đồng ý chấm dứt làm con nuôi bà A.

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010 thì việc nuôi con nuôi chấm dứt khi con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt

việc nuôi con nuôi. Hệ quả của việc chấm dứt con nuôi được thực hiện theo Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010 và Điều 78 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Từ những căn cứ trên xét yêu cầu của bà A và chị D cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có cơ sở để Tòa án chấp nhận.

Về tài sản của chị D: Cả bà A và chị D tự khai không có và không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà A và chị D phải chịu lệ phí là 300.000 đồng .

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm 5 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm L khoản 1 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 25 và Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của bà A và chị D .

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà A đối với chị D

Về quan hệ gia đình : Bà A và chị D không còn là quan hệ giữa mẹ nuôi và con nuôi.

Về tài sản của chị D: Cả bà A và chị D khai không có và không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm phải nộp là 300.000 đồng bà A và chị D phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền mà bà A và chị D đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số AA/2017/0029418 ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó bà A và chị D đã nộp đủ lệ phí .

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

-Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận GV;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS quận GV;
- Các đương sự;
- Lưu hò sơ.

Tưởng Công Sơn